

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 6: TẾT VÀ MÙA XUÂN

(Số tuần: 03; Thời gian thực hiện từ 13/01/2025 đến ngày 14/02/2025)

Tên lớp: Mẫu giáo 5- 6 tuổi

Số lượng trẻ trong lớp: 24 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 02 giáo viên: Bàn Thị Thúy- Ngọc Thị Hiền

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kĩ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	(Bao gồm nước và nước trong thức ăn). - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - <i>Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.</i>	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- <i>Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút)</i> - <i>Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.</i> - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - <i>Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ</i> - <i>Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.</i>	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng

	(trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	tuần, hàng tháng.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: + Cân nặng: 15,9–27,1 kg. + Chiều cao : 106,1–125,8 cm. - Trẻ gái: + Cân nặng : 15,3 – 27,8 kg. + Chiều cao: 104,9 – 125 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Theo dõi tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ. Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đúng giờ, ăn hết suất.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.</i>	- Giáo viên tuyên truyền tới cha mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền cha mẹ trẻ vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ huynh bị say rượu và trẻ	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ

	dưới 15 tuổi. - <i>Giáo dục trẻ phòng tránh:</i> <i>Bỏn, điện, đuối nước, ngã,</i> <i>động vật cắn,...</i>	
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		
* Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát.	* Hô hấp: Hít vào sâu, thở ra. * Tay: - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). * Lưng, bụng, lườn: - Quay người sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. * Chân: - Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang, nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	- Hoạt động thể dục sáng, hoạt động học. Tập các động tác tay, chân, bụng, bật. * Hô hấp: + Gà gáy; thổi bóng bay * Tay: + Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau. + Tay 2: Đưa tay ra phía trước, sang ngang. * Lưng, bụng, lườn: + Bụng 3: Nghiêng người sang bên. + Bụng 4: Cúi về trước, ngửa ra sau. * Chân, bật: + Chân, bật 2: Bật, đưa chân sang ngang + Chân, bật 5: Bật về các phía
MT13: Trẻ có thể trèo lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất (Cs 4)	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm. - Trèo lên xuống 7 giống thang. - Trèo lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất	- Hoạt động học: + VĐCB: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm. + Trò chơi vận động: Kéo co.
		- Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi. - Hoạt động học: + VĐCB: Trèo lên

		xuống 7 giống thang. + TCVD: Chạy tiếp cờ. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi. - Hoạt động học: + VĐCB: Trèo lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất. + TCVD: Thi đi nhanh - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
- MT23: Trẻ biết dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn.(Cs 8)	- Bôi hồ đều - Dán các chi tiết không chồng lên nhau - Dán các bức tranh phẳng phiu	- Hoạt động học, hoạt động góc, chiều: + Cho trẻ cắt, xé dán các hình ảnh về chủ đề tết và mùa xuân.
*. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe		
MT29: Trẻ biết tự rửa mặt và chải răng hàng ngày. (Cs 16)	- Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn, trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Tập luyện kỹ năng: Tự chải răng,rửa mặt gọn không vẩy nước ra ngoài, không ướm áo quần; sạch: không còn xà phòng - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh răng miệng đối với sức khỏe	- Hoạt động chiều, hoạt động ăn, ngủ vệ sinh. + Trẻ biết vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn, trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Cho trẻ tập luyện kỹ năng: Tự chải răng, rửa mặt gọn không vẩy nước ra ngoài, không ướm áo quần; sạch: không còn xà phòng - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh răng miệng đối với sức khỏe
1.2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.		
*. Khám phá khoa học		
MT42: Trẻ thích khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh. (Cs	- Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới...)	- Hoạt động học, vui chơi, trải nghiệm.

113)	- Hay đặt câu hỏi về những thay đổi/ mới xung quanh. - Hay đặt câu hỏi “Tại sao?” - Có thể có những hứng thú riêng (thích ô tô, búp bê,...”. Nhận xét mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng. Hiểu biết về đối tượng qua hoạt động âm nhạc, tạo hình	
MT42a: Trẻ thích khám phá các sự vật và hiện tượng xung quanh như: Khám phá bánh chưng	- Thích những cái mới như khám phá bánh chưng	+ Trẻ biết bánh chưng là món ăn quen thuộc trong dịp tết, và biết một số nguyên liệu, cách gói bánh chưng
*. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.		
MT 59: Trẻ nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10. (Cs 104)	- Đếm và nói đúng số lượng đến 10. - Các chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 10. - Đọc được các chữ số từ 1 đến 10 và chữ số 0 - Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đã đếm được. - Nhận biết các chữ số từ 5 đến 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Hoạt động học: + LQVT: Đếm đến 10, nhận biết chữ số 10. - Hoạt động góc : Đếm và phân loại đồ chơi đồ dùng học tập. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi trò chơi với các con số trong phạm vi 10 trong góc steam.
MT62: Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo qui tắc. (Cs 116)	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. - Tạo ra quy tắc sắp xếp. - Tiếp tục đúng qui luật ít nhất 2 lần lặp lại - Nói tại sao lại xếp như vậy	- Hoạt động học: + LQVT: Sắp xếp xen kẽ 3 đối tượng theo quy tắc. - Hoạt động góc : Cho trẻ chơi, phân loại, sắp xếp đồ dùng đồ chơi theo 3 dấu hiệu. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi sắp xếp đồ dùng

		đồ chơi theo 3 dấu hiệu.
* Khám phá xã hội:		
MT73: Trẻ kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội và nêu vài đặc điểm đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, quê hương đất nước và nơi trẻ sống.	- Đặc điểm nổi bật của một ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước - Tên gọi, đặc điểm, các hoạt động của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa nơi trẻ sống: Tết Nguyên đán...	- Hoạt động học: + KPXH: Tìm hiểu về tết nguyên đán. - Hoạt động đón trẻ, hoạt động chiều: Xem tranh ảnh, video về ngày tết Nguyên đán, trò chuyện cùng trẻ.
1.3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
*. Nghe		
- MT 79: Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (CS 64). (TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)	- Nghe và cảm nhận được vần điệu, nhịp điệu của các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi, phù hợp với chủ đề. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Tăng cường tiếng Việt cho trẻ nhắc tên bài thơ, câu truyện, nhân vật, lời thoại trong câu truyện, dịch một số bài thơ, câu truyện, câu đố, bài đồng Dao, ca dao... để dạy trẻ. - Kể lại truyện đồng thoại, ngụ ngôn ngắn, đơn giản... - Nói về chủ đề và giá trị đạo đức của truyện, tính cách nhân vật chính trong câu chuyện ngắn không quen thuộc sau khi được nghe kể chuyện. - Thể hiện sự hiểu biết về nội dung câu chuyện, thơ,	- Hoạt động học: + LQVVH: Đồng dao: Xúc xắc xúc xẻ. * Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Xúc xắc xúc xẻ - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ đọc lại bài đồng dao, trò chuyện về nội dung bài đồng dao. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc. - TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ:
		- Hoạt động học: + LQVVH: Truyện: Sự tích mùa xuân. * Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Muông thú trong rừng. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ kể lại câu chuyện, trò chuyện về nội dung chuyện, các nhân vật trong chuyện

	đồng dao, ca dao đã nghe biểu hiện qua khả năng phản ứng phù hợp với các câu hỏi của giáo viên qua các hoạt động vẽ, đóng kịch, hát vận động và kể lại chuyện theo trình tự	
*. Nói		
MT86: Trẻ biết kể về 1 sự vật, hiện tượng nào đó để người khác hiểu được. (Cs70)	- Kể lại đầy đủ tình tiết sự việc theo trình tự logic nhất định. - Tranh vẽ và các sản phẩm tạo hình của bản thân	- Hoạt động học, góc, ngoài trời: Kể lại đầy đủ tình tiết sự việc theo trình tự logic nhất định. - Tranh vẽ và các sản phẩm tạo hình của bản thân
*. Làm quen với việc đọc, viết		
MT102: Trẻ biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói (Cs 86) MT102a: Trẻ biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói (tích hợp Steam)	- Dùng tranh ảnh, chữ viết, số ký hiệu ... để thay thế cho lời nói. - Chữ viết thể hiện các từ, câu của lời nói, một từ nói ra có thể viết được bằng ký hiệu chữ viết - Nhận dạng các chữ cái qua trò chơi, qua bài thơ, biết đồ chữ cái	- Hoạt động học, hoạt động góc...
- MT 107: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS91)	- Nhận dạng các chữ cái, phát âm đúng các chữ cái đó - Các chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hàng ngày - Sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số - Các chữ cái và phát âm đúng - Biết rằng mỗi chữ cái có tên, hình dạng và cách phát	- Hoạt động học: + LQVCC: Làm quen với chữ cái m, n, l - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái m, n, l và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cái m, n, l trên màn

	âm riêng.	hình ti vi thông minh.
		- Hoạt động học: + LQCC: Trò chơi với chữ cái m, n, l - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái m, n, l và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chi ều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cái m, n, l ở góc sáng tạo và trên màn hình ti vi thông minh.
		- Hoạt động học: + LQVCC: Làm quen với chữ cái h, k. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái h, k và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chi ều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cái h, k trên màn hình ti vi thông minh.
1.4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội		
*. Phát triển tình cảm		
MT115:Trẻ mạnh dạn hỏi ý kiến với người lớn về suy nghĩ của bản thân. (Cs 34)	- Mạnh dạn, tự tin, bày tỏ ý kiến. - Phát biểu ý kiến hoặc trả lời câu hỏi của người khác một cách tự tin, rõ ràng, tự nhiên, lưu loát, không sợ sệt, rụt rè, e ngại.	- Hoạt động học, mọi lúc, mọi nơi: Phát biểu ý kiến hoặc trả lời câu hỏi của người khác một cách tự tin, rõ ràng, tự nhiên, lưu loát, không sợ sệt, rụt rè, e ngại.
MT117: Trẻ biết bộc lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói và cử chỉ,	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình	- Hoạt động học, mọi lúc, mọi nơi: Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng

nét mặt. (Cs 36)	huống giao tiếp khác nhau	thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau
MT119: Trẻ biết thể hiện sự thích thú trước cái đẹp. (Cs 38)	- Thích thú reo lên trước cảnh đẹp thiên nhiên hoặc cảnh đẹp trong bức tranh. - Nâng niu một bông hoa, 1 con vật đáng yêu.	- Hoạt động học, mọi lúc, mọi nơi: Thích thú reo lên trước cảnh đẹp thiên nhiên hoặc cảnh đẹp trong bức tranh.
MT133: Trẻ biết một số kỹ năng ứng phó với một số tình huống nguy hiểm	- Một số kỹ năng tự bảo vệ bản thân khi bị lạc, bỏ quên - Một số kỹ năng phòng chống khi bị xâm hại	- Hoạt động học :Kỹ năng sống: Bé làm gì khi bị lạc bố mẹ. Trẻ biết một số kỹ năng tự bảo vệ bản thân khi bị lạc, bỏ quên - Một số kỹ năng phòng chống khi bị xâm hại - Hoạt động chiều: Cho trẻ xem tranh ảnh, video và trò chuyện cùng trẻ về các cách xử lý tình huống.
MT136: Trẻ nói được khả năng và sở thích của bạn và người thân. (Cs 58)	- Nói khả năng của một số người gần gũi.	- Hoạt động chiều trẻ nói khả năng của một số người gần gũi
*Phát triển kỹ năng xã hội		
MT138: Trẻ sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác. (Cs 52)	- Chủ động bắt tay vào công việc cùng bạn. - Cùng với bạn thực hiện công việc nào đó với rất ít xung đột hoặc không có xung đột.	- Hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, mọi lúc, mọi nơi
1.5 Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
* Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.		
- MT154:Trẻ hát đúng giai điệu bài hát dành cho các bé mầm non. (Cs 100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.	- Hoạt động học: + Dạy hát: Sắp đến tết rồi. - NDKH: Nghe hát:

		Ngày tết quê em. - TCÂN: Ai nhanh nhất. - Hoạt động góc: Trẻ hát, đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.
- MT155: Trẻ biết thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc. (Cs 101)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Hoạt động học : Giáo dục âm nhạc: + Vận động múa: Mèo hoa + NDKH: Nghe hát: Ra chơi vườn hoa.. + TCÂN: Tai ai tinh. - Hoạt động góc: Trẻ hát, vận động theo giai điệu bài hát. Sử dụng dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. - Hoạt động chiều: Trẻ biểu diễn các bài hát trong chủ đề theo ý thích của trẻ.
- MT159:Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, xé dán,nặn,xếp hình để tạo thành tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ các nét để tạo sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: + Tạo hình:Vẽ hoa mùa xuân. (ĐT) - Hoạt động góc: Hoạt động trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ hoàn thiện tranh vẽ trong giờ học chính, dạy trẻ kỹ năng đã học.

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 18. CHỦ ĐỀ: TẾT VÀ MÙA XUÂN

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: Tết Nguyên Đán

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 17/01/2025)

Giáo viên thực hiện: Ngọc Thị Hiền- Bàn Thị Thúy.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (13/01)	Thứ 3 (14/01)	Thứ 4 (15/01)	Thứ 5 (16/01)	Thứ 6 (17/01)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân. - Hướng dẫn trẻ chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông... - Cùng trẻ xem tranh ảnh trò chuyện về ngày tết nguyên đán. + Hướng dẫn trẻ về nhóm chơi, nhắc nhở trẻ biết bảo vệ đồ dùng đồ chơi, chơi xong biết thu dọn gọn gàng, ngăn nắp. - Thể dục buổi sáng: + Hô hấp 3: Thổi nơ bay. + Tay 2: Đưa tay ra phía trước, sang ngang. + Bụng 3: Nghiêng người sang bên + Chân, bật 2: Bật, đưa chân sang ngang - Điểm danh: Cô điểm danh tên trẻ. Kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. - TCVD: Kéo co.	* Làm quen với chữ cái: - Làm quen với chữ cái m, n, l	* Khám phá xã hội. - Tìm hiểu về tết Nguyên đán.	* GD âm nhạc: - NDTT: Dạy hát: Sắp đến tết rồi. - NDKH: Nghe hát: Ngày tết quê em - TCÂN: Ai nhanh nhất.	* Làm quen với văn học: - Đồng dao: Xúc xắc xúc xê.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Bánh chưng (Chú vầy) - Tết Nguyên đán (Nhặng chăm)		
	1. Góc đóng vai: Bán cửa hàng thực phẩm ngày tết, gia đình đi thăm				

Hoạt động góc	tết, nấu món ăn trong ngày tết. 2. Góc xây dựng, lắp ghép: Lắp ghép cây hoa mùa xuân, xây dựng vườn hoa ngày tết 3. Góc âm nhạc, tạo hình: Cắt, dán, tô màu tranh ảnh cây hoa đào, bánh chưng trong ngày tết. Biểu diễn các bài hát về chủ đề . 4. Góc học tập, sách truyện: Xem truyện, tranh kể về các món ăn trong ngày tết, các hoạt động trong ngày tết. 5. Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây hoa ngày tết.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích - Quan sát thời tiết. - Quan sát trò chuyện mâm ngũ quả ngày tết. - Quan sát hoa đào, hoa mai. 2. Trò chơi vận động - Mèo và chim sẻ - Kéo co. - Bịt mắt bắt dê. 3. Chơi tự do - Vẽ cỏ hoa theo ý thích trên sân, nhặt lá trên sân. - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi vào bữa ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn luyện kỹ năng rửa tay rửa mặt cho trẻ. - Ôn: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm - Ôn: Làm quen với chữ cái m, n, l - Ôn: Tìm hiểu về tết Nguyên đán - Cho trẻ ôn lại bài hát sắp đến tết rồi - Ôn Đồng dao: Xúc xắc xúc xê. - Giúp cô thu dọn giá đồ xếp đồ chơi mới chuẩn bị cho chủ đề nhánh mới. - Nhận xét nêu gương cuối tuần - Phát phiếu bé ngoan
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 19. CHỦ ĐỀ: TẾT VÀ MÙA XUÂN
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: Mùa xuân của bé.

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 24/01/2025)

Giáo viên thực hiện: Bàn Thị Thúy - Ngọc Thị Hiền.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (20/01)	Thứ 3 (21/01)	Thứ 4 (22/01)	Thứ 5 (23/01)	Thứ 6 (24/01)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân, trao đổi với phụ huynh về trẻ. - Trò chuyện với trẻ về ý thức khi tham gia giao thông. - Trò chuyện về những đặc điểm nổi bật trong mùa xuân. - Chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp: Gà gáy. + Tay 2: Đưa tay ra phía trước, sau. + Bụng 4: Cúi về trước, ngửa ra sau. + Chân, bật 5: Bật về các phía - Điểm danh trẻ đến lớp - Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Trèo lên xuống 7 gióng thang. - TCVD: Chạy tiếp cờ	* Làm quen với văn học: - Truyện: Sự tích mùa xuân.	* Làm quen với toán: - Sắp xếp xen kẽ 3 đối tượng theo quy tắc.	* Tạo hình: - Vẽ hoa mùa xuân. (Đề tài)	* Làm quen với chữ cái: - Trò chơi với chữ cái m, n, l.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ		- Mùa xuân (Rchún)			
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai. - Gia đình, cửa hàng tạp hóa mùa xuân, phòng khám bệnh. 2. Góc xây dựng lắp ghép. - Xây công viên mùa xuân, xây hàng rào, vườn hoa. 3. Góc nghệ thuật tạo hình. - Vẽ hoa mùa xuân, tô màu theo tranh, nặn tò he. - Hát múa các bài hát thuộc chủ đề “Tết và mùa xuân”				

	4. Góc học tập sách truyện. - Làm bộ sưu tập mùa xuân. - Xem truyện tranh kể về cảnh vật ngày xuân, các hoạt động trong ngày xuân. 5. Góc thiên nhiên. - Chăm sóc cây ở góc thiên nhiên
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Thăm quan vườn hoa. Quan sát cây đào. - Quan sát bầu trời trò chuyện về thời tiết. 2. Trò chơi vận động. - Mèo đuổi chuột, rồng rắn lên mây, hái hoa mùa xuân. 3. Chơi tự do. - Trẻ chơi tự do trên sân. - Chơi đồ chơi ngoài trời (Chơi với bộ đồ chơi đá sỏi, đu quay, cầu trượt) - Nhổ cỏ cho cây, tưới nước cho hoa.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kĩ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. - Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn kỹ năng rửa tay, lau mặt; Tập mặc và cởi áo... - Chơi trò chơi: Rồng rắn lên mây, hái hoa mùa xuân. - Ôn vận động: Trèo lên xuống 7 gióng thang - Ôn truyện: Sự tích mùa xuân. - Ôn Sắp xếp xen kẽ 3 đối tượng theo quy tắc. - Cho trẻ hoàn thiện bài “Vẽ hoa mùa xuân”. - Ôn cho trẻ chơi với chữ cái m, n, l trên tivi thông minh. - Hướng dẫn trẻ cách chải tóc, buộc tóc. - Chơi một số trò chơi mới, chơi tự do ở các góc - Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 20. CHỦ ĐỀ: TẾT VÀ MÙA XUÂN
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: Một số loại hoa.

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 10/02/2025 đến ngày 14/02/2025)

Giáo viên thực hiện: Bàn Thị Thúy - Ngọc Thị Hiền.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (10/02)	Thứ 3 (11/02)	Thứ 4 (12/02)	Thứ 5 (13/02)	Thứ 6 (14/02)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân, trao đổi với phụ huynh về trẻ. - Trò chuyện với trẻ về ý thức khi tham gia giao thông. - Trò chuyện về một số loại hoa, tên gọi, màu sắc, đặc điểm.... - Chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 3: Thổi nơ bay. + Tay 2: Đưa tay ra phía trước, sang ngang. + Bụng 3: Nghiêng người sang bên + Chân, bật 2: Bật, đưa chân sang ngang - Điểm danh trẻ đến lớp - Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Trèo lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất - TCVD: Thi đi nhanh.	* Làm quen với chữ cái: - Làm quen với chữ cái h, k.	* Kỹ năng sống: - Bé làm gì khi bị lạc bố mẹ.	* GD âm nhạc: - Vận động múa: Màu hoa - NDKH: Nghe hát: Ra chơi vườn hoa.. - TCÂN: Tai ai tình.	* Làm quen với toán: - Đếm đến 10, nhận biết chữ số 10.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ	- Trèo (Lạch)				
Hoạt động góc	Góc đóng vai: Cửa hàng bán các loại hoa, cây cảnh. Gia đình chế biến các món ăn... Góc xây dựng, lắp ghép: - Xếp trang trại, vườn hoa, xếp hình cây hoa. Góc nghệ thuật, tạo hình: Cắt dán, tô màu các loại hoa.				

	- Hát múa các bài hát có nội dung về chủ đề. 4. Góc học tập, sách truyện: - Xem tranh ảnh, làm album về các loại hoa - Kể tên một số loại hoa theo sách, tranh. 5. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc vườn cây, vườn hoa của bé.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích - Quan sát bầu trời, trò chuyện về thời tiết - Quan sát hoa hồng. - Quan sát hoa đồng tiền. 2. Trò chơi vận động - Chơi trò chơi vận động: + Chuyển rau + Thi xem đội nào nhanh + Kéo co 3. Chơi tự do - Vẽ tự do trên sân, làm đồ chơi bằng nguyên vật liệu thiên nhiên - Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. - Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn kỹ năng rửa tay, lau mặt; Tập mặc và cởi áo... - Chơi trò chơi: Rồng rắn lên mây, hái hoa mùa xuân. - Ôn: Trèo lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất. - Ôn: Cho trẻ ôn lại chữ cái h, k - Trò chuyện với trẻ cách xử lý tình huống khi bị lạc bố mẹ - Cho trẻ vận động lại bài múa “Màu hoa” - Ôn: Cho trẻ ôn đếm nhóm số lượng trong phạm vi 10. - Hướng dẫn trẻ cách chải tóc, buộc tóc. - Chơi một số trò chơi mới, chơi tự do ở các góc - Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường vật chất trong lớp.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất của lớp:
- + Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, ấm áp về mùa đông.
- + Giáo viên sắp xếp, tổ chức cho trẻ cùng cô lao động và sắp xếp đồ dùng.
- + Đồ dùng, đồ chơi đa dạng, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động: Các loại băng đĩa bài hát, thơ, truyện, đồng dao, ca dao có nội dung liên quan đến chủ đề “ Tết và mùa xuân”
- + Các góc trong lớp, cách bố trí hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, cho trẻ dễ lấy dễ cất. Sắp xếp không gian hợp lý. Trang trí lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện phù hợp với lứa tuổi và an toàn cho trẻ.
- + Giới thiệu cho trẻ biết về chủ đề , cho trẻ khám phá chủ đề qua các hoạt động : Hoạt động vui chơi, hoạt động học, sinh hoạt một ngày của trẻ trên lớp.
- + Tạo cho trẻ không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ trẻ luôn mẫu mực để trẻ noi theo.
- + Tôn trọng ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực. Đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.
- + Động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

2. Môi trường ngoài lớp học:

- + Có các góc/khu vực khác nhau được quy hoạch thân thiện với trẻ, có đa dạng các đồ chơi, học liệu đảm bảo an toàn , vệ sinh. Chuẩn bị một số vật liệu mở cho trẻ hoạt động: Quả thông, phấn vẽ, hộp bìa, đá, sỏi, cát, nước.
- + Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc địa phương, góc thư viện, khu vui chơi cát nước, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề “Tết và mùa xuân”.
- + Khu vườn rau, vườn ươm của bé, vườn cây ăn quả, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...).
- + Đảm bảo tính đặc trưng văn hóa dân tộc Dao Thanh Y. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.
- + Tạo không khí giáo tiếp tích cực , kích thích hứng thú hoạt động của trẻ , trẻ. Luôn được tôn trọng, khuyến khích và hỗ trợ phát triển.
- + Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ quyền góp, ủng hộ trồng hoa cây xanh theo đề án “ Hạ long thành phố của hoa” để trang trí trường lớp, tạo môi trường xanh sạch đẹp cho trẻ hứng thú đến trường lớp.

Bảng Cả, ngày 08 tháng 01 năm 2025

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Diệp Thị Tạy

